

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu thi công, thiết bị:		
1.1	Đáp ứng đối với các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng của vật tư, vật liệu, thiết bị nêu trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật	<p>- Có danh mục nêu đầy đủ các loại vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào xây dựng công trình đảm bảo các loại vật liệu có thương hiệu và được sử dụng rộng rãi trên thị trường, đáp ứng yêu cầu tại chương V, 3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư: Danh mục vật tư phải thể hiện rõ: Tên loại vật tư, vật liệu; nhãn mác, hãng sản xuất; Xuất xứ.</p> <p>- Có hợp đồng nguyên tắc cung cấp đầy đủ các loại vật liệu trên và nêu rõ chủng loại vật liệu, nguồn gốc xuất xứ của các vật liệu trên. Các hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu phải ghi rõ tên gói thầu mà nhà thầu đang tham dự thầu. Bên cung cấp vật liệu phải có đăng ký kinh doanh phù hợp để thực hiện việc cung cấp các vật liệu trên.</p>	Đạt
		<p>- Không có danh mục hoặc có nhưng nêu không đầy đủ số lượng, nhãn mác, hãng sản xuất. Các vật tư, vật liệu đưa vào xây dựng công trình không đảm bảo</p>	Không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		<p>là loại có thương hiệu và được sử dụng rộng rãi trên thị trường, không đáp ứng yêu cầu tại chương V, 3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng</p> <p>- Không có hợp đồng nguyên tắc cung cấp đầy đủ các loại vật liệu trên và không nêu rõ chủng loại vật liệu, nguồn gốc xuất xứ của các vật liệu trên. Các hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật liệu không ghi rõ tên gói thầu mà nhà thầu đang tham dự thầu. Bên cung cấp vật liệu không có đăng ký kinh doanh phù hợp để thực hiện việc cung cấp các vật liệu trên.</p>	
2	Biện pháp tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật và biện pháp đảm bảo chất lượng		
2.1	<p>Tổ chức mặt bằng công trường: Bãi tập kết thiết bị, kho bãi tập kết vật liệu, rào chắn, biển báo,.... trong quá trình thi công (có bản vẽ và thuyết minh đầy đủ)</p>	<p>Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng thực tế công trình xây dựng đầy đủ và phù hợp với các hạng mục công trình khác nhau <i>(Nhà thầu có thể tự tổ chức khảo sát hiện trạng công trình để đề xuất giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp, khả thi)</i></p>	Đạt
		<p>Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng thực tế công trình xây dựng, không đầy đủ và phù hợp với các hạng mục công trình khác nhau.</p>	Không đạt
2.2	<p>Thuyết minh Biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công cho từng công việc trong từng Hạng mục của tiên lượng mời thầu.</p>	<p>Có thuyết minh biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công chi tiết từng công việc trong các Hạng mục của tiên lượng mời thầu hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng vừa thi công, vừa đảm bảo sinh hoạt thường ngày của nhân dân trên địa bàn thi công</p>	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.3	Giải pháp bảo vệ các hạng mục khác tại nơi thi công công trình: (có bản vẽ và thuyết minh)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trường xây dựng, có cam kết hoàn trả, giữ gìn các hạng mục khác không thuộc phạm vi thi công trong quá trình thi công khi làm hư hỏng.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trường xây dựng, không có cam kết hoàn trả, giữ gìn các hạng mục khác không thuộc phạm vi thi công khi làm hư hỏng.	Không đạt
2.4	Có cam kết phối hợp với Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn xây dựng kế hoạch thi công để đảm bảo phối hợp nhịp nhàng, liên tục đảm bảo tiến độ toàn bộ dự án	Có văn bản cam kết	Đạt
		Không có văn bản cam kết	Không đạt
3	Tiến độ thi công		
3.1	Thời gian hoàn thành công trình	Có thời gian hoàn thành công trình ≤ 70 ngày	Đạt
		Có thời gian hoàn thành công trình > 70 ngày	Không đạt
3.2	Lập biểu đồ Tổng tiến độ thi công chi tiết cho từng công việc của từng hạng mục trong tiên lượng mời thầu có biểu	Biểu tổng tiến độ thi công chi tiết cho từng công việc của từng hạng mục trong tiên lượng mời thầu (có biểu đồ huy động nhân công, vật liệu, máy móc) đầy đủ, hợp lý phù hợp biện pháp thi công, phù hợp hiện trạng công trình. Biểu đồ huy động máy móc thể hiện đầy đủ, chi tiết cho từng loại máy được đề xuất trong biện pháp thi công chi tiết và theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.3	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, biện pháp bù tiến độ thi công khi mất điện, thời tiết mưa bão, tạm dừng theo tình hình hoạt động của công trình	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công. Biện pháp bù tiến độ thi công khi mất điện, thời tiết mưa bão, tạm dừng theo tình hình hoạt động của công trình hợp lý, khả thi	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Sơ đồ quản lý chất lượng	Nhà thầu có sơ đồ quản lý chất lượng đầy đủ, hợp lý	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp	Không đạt
4.2	Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị	Có đầy đủ, chi tiết, hợp lý	Đạt
		Không nêu hoặc có nêu nhưng không hợp lý	Không đạt
4.3	Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu	Có đầy đủ, chi tiết, hợp lý	Đạt
		Không nêu hoặc có nêu nhưng không hợp lý	Không đạt
4.4	Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão	Có đầy đủ, chi tiết, hợp lý	Đạt
		Không nêu hoặc có nêu nhưng không hợp lý	Không đạt
5	Vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động		
5.1	Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường		
a	Tiếng ồn	Có giải pháp giảm thiểu tiếng ồn chi tiết, hợp lý	Đạt
		Không nêu hoặc có nêu nhưng không hợp lý	Không đạt
b	Bụi	Có giải pháp giảm thiểu bụi chi tiết, hợp lý	Đạt
		Không nêu hoặc có nêu nhưng không hợp lý	Không đạt
c	Rung	Có đầy đủ, chi tiết, hợp lý	Đạt
		Không nêu hoặc có nêu nhưng không hợp lý	Không đạt
d	Kiểm soát nước thải	Có đầy đủ, chi tiết, hợp lý	Đạt
		Không nêu hoặc có nêu nhưng không hợp lý	Không đạt
đ	Kiểm soát rác thải, vệ sinh	Có đầy đủ, chi tiết, hợp lý	Đạt
		Không nêu hoặc có nêu nhưng	Không

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		không hợp lý	đạt
5.2	Phòng cháy, chữa cháy		
a	Quy định, phạm vi tiêu chuẩn, Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ	Nêu đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn cơ bản về phòng cháy phải tuân thủ	Đạt
		Không nêu hoặc có nêu nhưng không đầy đủ, không phù hợp	Không đạt
b	Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng cháy nổ	Bố trí tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng cháy nổ hợp lý	Đạt
		Không có bộ máy quản lý hệ thống phòng cháy nổ	Không đạt
5.3	An toàn lao động		
a	Biện pháp bảo đảm an toàn lao động	Có biện pháp đảm bảo ATLĐ hợp lý, đầy đủ, rõ ràng	Đạt
		Không có hoặc có nêu nhưng không đầy đủ, hợp lý	Không đạt
b	An toàn giao thông ra vào công trường	Có biện pháp hợp lý đảm bảo an toàn giao thông ra vào công trường	Đạt
		Không có hoặc có nêu nhưng không hợp lý	Không đạt
c	Bảo đảm an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị	Có biện pháp hợp lý đảm bảo an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị	Đạt
		Không có hoặc có nêu nhưng không hợp lý	Không đạt
d	Quản lý an toàn cho công trình và con người xung quanh công trường	Có biện pháp hợp lý đảm bảo an toàn cho công trình và con người xung quanh công trường	Đạt
		Không có hoặc có nêu nhưng không hợp lý	Không đạt
6	Bảo hành		
6.1	Bảo hành (Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng)	Nhà thầu có phương án bảo hành hợp lý, thời gian bảo hành đáp ứng yêu cầu của gói thầu	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Nhà thầu không có phương án bảo hành hoặc có nhưng thời gian bảo hành không đáp ứng yêu cầu của gói thầu hoặc kèm theo điều kiện bất lợi cho chủ đầu tư	Không đạt
6.2	Cam kết khi có hư hỏng trong thời gian bảo hành	Có cam kết bảo hành, cam kết thay thế thiết bị tại đơn vị sử dụng phù hợp với gói thầu và các quy định hiện hành	Đạt
		Không có cam kết bảo hành, không có cam kết thay thế thiết bị tại đơn vị sử dụng hoặc có nhưng không phù hợp với gói thầu và các quy định hiện hành	Không đạt
7	Uy tín của nhà thầu		
	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết không có vi phạm	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc vi phạm một trong các điều trên	Không đạt
	Kết luận	Toàn bộ các tiêu chí từ 1 đến 7 được đánh giá là đạt	Đạt
		Có một tiêu chí được xác định là không đạt	Không đạt